

LÍ LUẬN VỀ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Lê Thị Thu Hà ^{1*}, Đoàn Anh Chung ¹, Đỗ Thị Thơm ²

¹ Trường đại học Tây Bắc; ² Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng, TPHCM

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 19/4/2024 Ngày nhận đăng: 10/7/2024 Từ khoá: dạy học; học sinh; kỹ thuật; năng lực; tích cực; tiểu học	Dạy học tích cực là một xu thế tất yếu trong xã hội hiện đại. Ở bậc tiểu học, muốn hình thành năng lực cho học sinh, giáo viên phải không ngừng làm mới các phương pháp và đặc biệt là kỹ thuật dạy học. Việc sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực là một yêu cầu cấp thiết trong từng giờ lên lớp. Ở bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp đọc và nghiên cứu các tài liệu để hệ thống hóa các vấn đề lí luận về kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực. Bài viết tập trung làm rõ các vấn đề lí luận về kỹ thuật dạy học tích cực, năng lực và phát triển năng lực, một số kỹ thuật dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học.

1. Tính cấp thiết

Từ năm 2020 đến 2024, chương trình Giáo dục tiểu học đã thực hiện thay đổi đối với học sinh từ lớp 1 đến lớp 4. Việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học cũng cần thay đổi để đáp ứng sự thay đổi về mục tiêu, nội dung của chương trình tiểu học. Đặc biệt, đó là mục tiêu dạy học gắn với việc hình thành phẩm chất, năng lực của học sinh trong giai đoạn công nghệ phát triển như vũ bão hiện nay. Giáo viên giữ vai trò nòng cốt trong quá trình làm mới và thay đổi phương pháp, kỹ thuật dạy học. Việc sử dụng các nhóm phương pháp dùng lời, trực quan, thực hành... hay nhóm phương pháp tái hiện, tìm tòi, nghiên cứu... muốn đạt hiệu quả cao thì giáo viên phải vận dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học tích cực. Đối với học sinh tiểu học, việc hình thành năng lực cho học sinh là việc làm hết sức quan trọng, là tiền đề để các em tự tin bước sang cấp học mới. Để làm được điều đó, giáo viên cần sử dụng cách phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ mới. Trong đó, việc sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực là việc làm cấp bách để hình thành năng lực cho học sinh.

Bài viết tập trung vào hệ thống các vấn đề lí thuyết về kỹ thuật dạy học tích cực: khái niệm, đặc trưng của kỹ thuật dạy học tích cực và hướng dẫn sử dụng một số kỹ thuật dạy học tích

cực theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp thu thập, đọc, phân tích các tài liệu từ thư viện, sách báo, tạp chí, trang web... để thu thập các vấn đề liên quan tới lý luận về kỹ thuật dạy học. Sau đó, tác giả tổng hợp các thông tin thu thập được để hệ thống hóa các vấn đề cơ bản về: Kỹ thuật dạy học tích cực; năng lực và phát triển năng lực; một số kỹ thuật dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Kỹ thuật dạy học tích cực

3.1.1. Khái niệm

a) Khái niệm kỹ thuật dạy học

Có nhiều định nghĩa khác nhau về kỹ thuật dạy học dưới nhiều cách tiếp cận khác nhau.

Trong công trình Dạy học hiện đại – lý luận, biện pháp, kỹ thuật (2001), tác giả Đặng Thành Hưng khẳng định: “Kỹ thuật dạy học là những thủ thuật và kỹ năng dạy học chung cho nhiều biện pháp, phương pháp dạy học cụ thể được thiết kế và tiến hành trong quá trình dạy học trên lớp, ngoài lớp, trong quá trình các môn học và ngoài môn học” [1]. Định nghĩa

trên nhân mạnh sự cần thiết sử dụng các kĩ thuật dạy học là những thủ thuật và kĩ năng mà người giáo viên phải thực hiện trong quá trình dạy học.

Tác giả Nguyễn Văn Cường và Bernd Meier trong công trình Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông (2011) đã chỉ rõ: *“Kĩ thuật dạy học là những động tác, cách thức hành động của của giáo viên và học sinh trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học”* [2]. Theo đó, tác giả đã chỉ ra phạm vi sử dụng các kĩ thuật dạy học thường diễn ra trong những tình huống hành động. Đồng thời, các tác giả còn xét đến mức độ rộng hẹp của khái niệm kĩ thuật dạy học trong mối quan hệ với quan điểm dạy học và phương pháp dạy học.

Từ các quan niệm trên, chúng tôi hiểu: *Kĩ thuật dạy học là chuỗi các thao tác mà người giáo viên sử dụng nhằm giúp học sinh tham gia vào quá trình dạy học để đạt được mục tiêu.*

b) Khái niệm dạy học tích cực

Theo [3], chúng tôi cho rằng: *Dạy học tích cực là quá trình người giáo viên khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia và học tập hiệu quả của học sinh. Giáo viên tạo ra một môi trường khuyến khích lòng tin và tạo động lực cho học sinh.*

c) Khái niệm kĩ thuật dạy học tích cực

Từ khái niệm kĩ thuật dạy học, dạy học tích cực, tác giả cho rằng: *Kĩ thuật dạy học tích cực là chuỗi các thao tác mà người giáo viên sử dụng nhằm giúp học sinh tham gia tích cực, chủ động trong quá trình dạy học để đạt được mục tiêu với hiệu quả cao.*

3.1.2. Đặc điểm của kĩ thuật dạy học tích cực

Kĩ thuật dạy học tích cực có một số đặc điểm chính sau [4]:

- Kĩ thuật dạy học tích cực đặt học sinh là trung tâm của quá trình học. Giáo viên tạo điều kiện để học sinh tự tìm hiểu, tham gia tích cực và chủ động trong quá trình học.

- Kĩ thuật dạy học tích cực khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động thực tế, thực

thuật dạy học của giáo viên. Đồng thời khẳng định và trải nghiệm để họ có thể áp dụng kiến thức vào thực tế.

- Kĩ thuật dạy học tích cực khuyến khích học sinh tư duy sáng tạo, khám phá và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật dạy học tích cực thường khuyến khích học sinh làm việc theo nhóm, tạo ra môi trường hợp tác và trao đổi ý kiến.

- Kĩ thuật dạy học tích cực sử dụng công nghệ và tài nguyên đa phương tiện để tăng cường quá trình học.

- Kĩ thuật dạy học tích cực đánh giá hiệu quả học tập dựa trên quá trình học và thành quả đạt được của học sinh.

3.2. Phát triển năng lực học sinh tiểu học

3.2.1. Khái niệm phát triển năng lực

a) Khái niệm năng lực

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về năng lực, nhưng tựu chung lại có ...hướng quan niệm về khái niệm: Hướng thứ nhất, xem năng lực là tổ hợp các phẩm chất, thuộc tính tâm lý, sinh lý độc đáo của cá nhân đảm bảo cho các hoạt động đạt được kết quả tốt. Hướng thứ 2, xem năng lực là việc thực hiện có hiệu quả những hoạt động cụ thể trong bối cảnh nhất định.

Từ các hướng quan niệm trên, ở đây tác giả tiếp cận theo khái niệm: *Năng lực là sự vận dụng các kiến thức, kĩ năng, thái độ vào trong những tình huống khác nhau đã biến đổi nhằm thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao.*

b) Khái niệm phát triển:

Theo quan niệm duy vật biện chứng, phát triển là quá trình vận động từ thấp đến cao, từ chưa tốt đến tốt hơn về mọi mặt.

c) Khái niệm phát triển năng lực

Từ khái niệm năng lực và khái niệm phát triển, chúng tôi quan niệm: *Phát triển năng lực là quá trình biến đổi, hoàn thiện việc vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ vào trong những tình huống khác nhau nhằm thực hiện đạt kết quả tốt nhiệm vụ.*

Nói đến phát triển năng lực, dạy học hiện đại quan tâm đến một số khía cạnh sau [5]:

Phát triển năng lực đề cập đến quá trình tăng cường và nâng cao khả năng và kĩ năng của học

sinh trong một lĩnh vực cụ thể. Quá trình phát triển năng lực thường bao gồm việc học hỏi, thực hành và trải nghiệm trong một lĩnh vực cụ thể. Phát triển năng lực giúp học sinh phát huy tối đa tiềm năng của mình, trở thành người có khả năng đáp ứng tốt với các thách thức và cơ hội trong học tập và trong cuộc sống. Nó cũng giúp học sinh tự tin hơn, nâng cao sự tự chủ và độc lập, và phát triển sự chủ động và sáng tạo trong việc đạt được mục tiêu và thành công.

Quá trình phát triển năng lực là một quá trình liên tục và đòi hỏi sự kiên nhẫn, đam mê và nỗ lực từ học sinh. Nó cũng có thể được hướng dẫn và hỗ trợ bởi giáo viên trong hoạt động dạy học.

3.2.2. Đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học

a) Khái niệm học sinh tiểu học

Học sinh tiểu học là những em học sinh ở độ tuổi từ 6 đến 11 tuổi. Giai đoạn này, học sinh bắt đầu tiếp cận các kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan tới sự phát triển toàn diện cả thể chất, tư duy logic, kỹ năng xã hội ... Học sinh tiểu học không chỉ học các môn về tự nhiên như Toán học, Khoa học; về xã hội như: Lịch sử, Địa lý...; về nghệ thuật: Âm nhạc, Mỹ thuật ... mà còn được học tập các hoạt động trải nghiệm phong phú khác.

b) Một số đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học: Học sinh tiểu học có một số đặc điểm tâm lý đáng chú ý sau [6]:

Tính tò mò và ham muốn khám phá: Học sinh tiểu học thường có sự tò mò cao và ham muốn khám phá thế giới xung quanh.

Sự phụ thuộc và cần sự hướng dẫn: Học sinh tiểu học thường cần sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn để phát triển kỹ năng và kiến thức.

Tính cạnh tranh và muốn được đánh giá: Học sinh tiểu học thường có xu hướng muốn được so sánh và đánh giá với người khác, thể hiện ý thức về sự cạnh tranh và muốn thể hiện khả năng của mình.

Tính tự tin và độc lập: Học sinh tiểu học bắt đầu phát triển sự tự tin và độc lập. Các em thường bắt đầu thử nghiệm và khám phá khả năng của mình, và cần sự khích lệ và tin tưởng từ người lớn.

Tính nhạy cảm và dễ bị ảnh hưởng: Học sinh tiểu học thường có tính cảm xúc nhạy cảm và dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh.

Tính hài hước và sáng tạo: Học sinh tiểu học thường thể hiện sự sáng tạo trong việc giải quyết vấn đề và có thể tìm thấy cách mới mẻ trong việc tiếp cận vấn đề.

3.2.3. Phát triển năng lực học sinh tiểu học

a) Khái niệm phát triển năng lực học sinh tiểu học:

Từ khái niệm phát triển năng lực, khái niệm học sinh tiểu học, chúng tôi hiểu: *Phát triển năng lực học sinh tiểu học là quá trình biến đổi, hoàn thiện việc vận dụng các kiến thức, kỹ năng, thái độ vào trong những tình huống khác nhau một cách có hiệu quả giúp học sinh phát triển toàn diện cả về năng lực chung, năng lực đặc thù, năng lực chuyên biệt.*

b) Các loại năng lực của học sinh tiểu học

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, học sinh tiểu học cần có các năng lực như:

- Năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo;

- Năng lực đặc thù: ngôn ngữ; tính toán; khoa học; công nghệ; tin học; thẩm mỹ; thể chất [7].

Mục tiêu của từng cấp học cũng được xác định rõ, cụ thể, bậc tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực, định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực hợp tác giải quyết vấn đề, năng lực làm việc nhóm, năng lực tư duy phản biện.

3.3. Kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

3.3.1. Khái niệm

Từ khái niệm kỹ thuật dạy học tích cực, khái niệm phát triển năng lực học sinh tiểu học, chúng tôi cho rằng: *Kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học tiểu học theo định hướng phát triển năng lực là chuỗi các thao tác mà người giáo viên sử dụng nhằm giúp học sinh tham gia tích cực, chủ động trong quá trình vận dụng có hiệu quả các kiến thức, kỹ năng, thái độ vào trong những tình huống khác nhau để hình*

thành cả năng lực chung, năng lực đặc thù và năng lực chuyên biệt.

3.3.2. Biểu hiện của kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

- Đặt mục tiêu phát triển năng lực: Giáo viên thiết lập mục tiêu học tập rõ ràng và khả thi để khuyến khích học sinh phát triển năng lực của mình. Mục tiêu này có thể liên quan đến việc phát triển kỹ năng xã hội, tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề và tự học.

- Sử dụng kỹ thuật học tập tích cực: Giáo viên áp dụng các kỹ thuật học tập thực hành và tương tác để khuyến khích sự tham gia và phát triển năng lực của học sinh.

- Khuyến khích học sinh định hướng phát triển: Giáo viên khuyến khích học sinh nhìn nhận thất bại là một cơ hội học tập và phát triển; khuyến khích đo lường sự tiến bộ và tự đánh giá để phát triển năng lực và trở thành người học tự lực.

- Tạo điều kiện cho sự khám phá và tự học: Giáo viên tạo ra cơ hội cho học sinh khám phá và tự học thông qua tổ chức các hoạt động lấy người học làm trung tâm.

3.3.3. Mối quan hệ giữa kỹ thuật dạy học tích cực và phát triển năng lực học sinh tiểu học

Kỹ thuật dạy học tích cực được áp dụng nhằm tạo ra một môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự tham gia và tư duy sáng tạo của học sinh. Những kỹ thuật này tạo điều kiện cho học sinh thể hiện ý kiến, tư duy, và ý tưởng của mình, khám phá, tìm hiểu và hợp tác với nhau. Kỹ thuật dạy học tích cực giúp tạo ra một môi trường học tập động lực, khuyến khích sự phát triển toàn diện của học sinh.

Khi được áp dụng kỹ thuật dạy học tích cực, học sinh được khuyến khích tham gia tích cực vào quá trình học tập, gặp gỡ các thách thức, khám phá các khía cạnh mới, tưởng tượng và sáng tạo. Qua đó, họ phát triển năng lực học tập của mình theo nhiều khía cạnh, bao gồm kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng toán học, kỹ năng xã hội, tư duy logic và sáng tạo.

Ngược lại, phát triển năng lực học sinh tiểu học cũng tạo điều kiện thuận lợi để áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực. Khi học sinh đã phát triển các kỹ năng cần thiết như kỹ năng ngôn

ngữ, kỹ năng tư duy, kỹ năng xã hội và kỹ năng sáng tạo, họ sẽ có khả năng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập và tận dụng tối đa các kỹ thuật dạy học tích cực một cách hiệu quả.

Tóm lại, kỹ thuật dạy học tích cực và phát triển năng lực học sinh tiểu học tương đồng và tương hỗ, tạo ra một sự tương tác động lực giữa hai yếu tố này, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của học sinh.

3.3.4. Một số kỹ thuật dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học

Tùy vào đối tượng học sinh, mục tiêu, nội dung bài học cụ thể, giáo viên sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực khác nhau. Giáo viên có thể sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực đó vào các thời điểm như:

Khởi động: đây là hoạt động tạo động lực học tập cho học sinh, giúp học sinh học tập trong tâm thế thoải mái và vui vẻ nhất.

Khám phá: là một hoạt động học tập quan trọng và chiếm thời lượng nhiều nhất trong một tiết học, bởi vậy giáo viên có thể sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong hoạt động này theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh.

Thực hành – Vận dụng: thông qua hoạt động này, giáo viên tổ chức cho học sinh ôn tập lại kiến thức đã học và giải quyết các tình huống trong thực tiễn.

Dưới đây là cách tiến hành một số kỹ thuật tích cực thường được sử dụng trong dạy học tiểu học có tác dụng phát triển năng lực học sinh tiểu học, bao gồm cả các năng lực chung, năng lực đặc thù và năng lực chuyên biệt:

3.3.4.1. Kỹ thuật mảnh ghép

Các bước tiến hành cụ thể như sau:

Giai đoạn 1: Nhóm chuyên gia

Giáo viên chia lớp học thành các nhóm (từ 3 – 6 học sinh/nhóm). Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ tìm hiểu/ nghiên cứu sâu một phần nội dung học tập khác nhau nhưng có sự liên quan chặt chẽ với nhau. Các nhóm này gọi là các “nhóm chuyên sâu”.

Các nhóm nhận nhiệm vụ và nghiên cứu, thảo luận, đảm bảo mỗi thành viên trong nhóm đều nắm vững, trả lời được các câu hỏi trong nhiệm vụ và có khả năng trình bày lại được các

nội dung trong nhiệm vụ được giao cho các bạn ở nhóm khác. Mỗi học sinh trở thành “chuyên gia” của lĩnh vực đã tìm hiểu trong nhóm mới ở giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 2: Nhóm mảnh ghép

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở giao đoạn 1, mỗi học sinh từ các nhóm chuyên sâu khác nhau hợp lại thành nhóm mới khoảng 3 – 6 học sinh (trong đó bao gồm 1-2 thành viên từ nhóm 1, 1-2 thành viên từ nhóm 2; 1-2 thành viên từ nhóm 3...), gọi là “nhóm mảnh ghép”. Lúc này, mỗi học sinh của nhóm chuyên sâu trở thành những mảnh ghép trong nhóm mảnh ghép. Các học sinh sẽ lắp ghép các mảng kiến thức thành một “bức tranh” tổng thể.

Từng học sinh từ các nhóm chuyên sâu trong nhóm mảnh ghép lần lượt trình bày lại nội dung tìm hiểu của nhóm mình. Đảm bảo các thành viên trong nhóm mảnh ghép nắm bắt được đầy đủ nội dung của các nhóm chuyên sâu giống như nhìn thấy một bức tranh tổng thể.

Sau đó giáo viên giao nhiệm vụ mới cho các nhóm mảnh ghép. Nhiệm vụ này mang tính khái quát, tổng hợp toàn bộ nội dung đã tìm hiểu từ các nhóm chuyên sâu.

3.3.4.2. Kỹ thuật sơ đồ tư duy

- **Bước 1.** Giáo viên viết tên chủ đề, một từ khóa hay nội dung chính ở trung tâm, sau đó yêu cầu học sinh suy nghĩ về các nhánh chính.

- **Bước 2.** Từ các nhánh chính yêu cầu học sinh vẽ tiếp các nhánh phụ để viết tiếp nội dung thuộc nhánh chính đó. Việc phân nhánh cứ tiếp tục như vậy ở các phân tầng tiếp theo. Sự liên kết này tạo ra một bức tranh tổng thể về một chủ đề trung tâm đầy đủ, rõ ràng.

- **Bước 3.** Giáo viên đánh giá và hoàn thiện sơ lược tư duy.

* *Một số lưu ý khi sử dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy*

Cần giới thiệu nhiều cách tổ chức thông tin dưới dạng sơ đồ tư duy: sơ đồ thư bậc, sơ đồ mạng, sơ đồ chuỗi....

Trong quá trình thực hiện giáo viên có thể đưa ra các câu hỏi để gợi ý cho học sinh lập sơ đồ.

Khuyến khích học sinh phát triển tư duy sáng tạo, sắp xếp ý tưởng để hoàn thành sơ đồ,

không gò bó học sinh sinh phải khuôn mẫu nhất định.



Hình 2. Sơ đồ tư duy phân đại lượng - Toán 5 [8]

3.3.4.3. Kỹ thuật động não

Giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật này theo các bước cơ bản sau:

- **Bước 1:** Giáo viên dẫn dắt học sinh và chủ đề và xác định rõ vấn đề cần làm sáng tỏ.

- **Bước 2:** Học sinh đưa ra ý kiến của mình: Trong khi thu thập ý kiến, không đánh giá, không phán xét. Mục đích là huy động nhiều ý kiến tiếp nối nhau.

- **Bước 3:** Kết thúc việc đưa ra ý kiến

- **Bước 4:** Đánh giá.

* *Một số lưu ý khi sử dụng kỹ thuật động não:*

- Tùy theo hình thức của động não: Động não cá nhân, động não viết, động não nhóm, động não thứ tự... mà giáo viên sử dụng kỹ thuật này cho phù hợp với nội dung bài học.

- Đôi lúc, học sinh có thể tản mạn, xa đề nên cần điều tiết cho tập trung vấn đề cần động não;

- Giáo viên cần tổng kết, đánh giá và có thể giúp học sinh bổ sung các ý tưởng bằng cách nói tự do sau khi đã kết thúc giai đoạn “động não” lượt 1.

3.3.4.4. Kỹ thuật trò chơi học tập

- **Bước 1:** Chuẩn bị trò chơi

+ **Nghiên cứu tài liệu:** Giáo viên cần nghiên cứu các nguồn tài liệu khác nhau để định hướng mục tiêu, cách thức tổ chức trò chơi học tập, từ đó giúp tiết học đạt được hiệu quả tốt nhất.

+ **Tìm hiểu kiến thức, kinh nghiệm của học sinh:** Giáo viên cần tìm hiểu học sinh đã tích lũy được những gì, ở mức độ nào, từ đó lựa chọn trò chơi phù hợp với từng đối tượng học sinh.

+ Nghiên cứu thực tế: Giáo viên cần biết rõ điều kiện cơ sở vật chất, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho việc tổ chức trò chơi.

- Bước 2: Lựa chọn trò chơi, xác định mục tiêu của trò chơi và thời điểm tổ chức

+ Việc lựa chọn trò chơi học tập phải phù hợp với nội dung bài học, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, vừa sức với học sinh

+ Xác định mục tiêu của trò chơi đã chọn.

+ Xác định thời điểm tổ chức trò chơi.

- Bước 3: Thiết kế và tổ chức trò chơi

+ Cấu trúc của một trò chơi: Tên trò chơi, số người tham gia, cách chơi, luật chơi, phương pháp đánh giá và quy định thưởng – phạt.

+ Cách tổ chức trò chơi: giới thiệu, chơi thử, tiến hành chơi, nhận xét và đánh giá kết quả chơi.

* Một số lưu ý khi sử dụng kỹ thuật trò chơi:

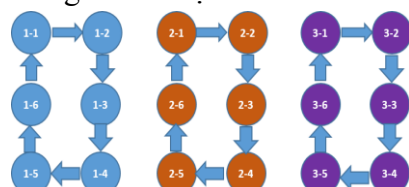
- Thiết kế trò chơi, cần lưu ý đến các vấn đề: Tên trò chơi; Mục đích; Đối tượng; Cách chơi.

- Trong quá trình tổ chức trò chơi cần động viên, khích lệ các đội chơi, người chơi một cách tích cực. Đánh giá trò chơi cũng cần nhẹ nhàng, khích lệ.

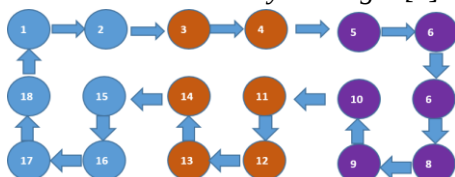
- Trò chơi có thể gắn với nội dung bài học, tuy nhiên có đôi lúc, trò chơi có thể không liên quan trực tiếp tới bài học nhưng có tác dụng khởi động, tạo hứng thú hoặc thay đổi trạng thái của lớp học.

3.3.4.5. Kỹ thuật “chuyển hàng”

“Hàng” có thể là phiếu học tập/ vở bài tập/ thẻ học tập.... tùy theo đặc trưng của môn học, nhiệm vụ học tập. Dưới đây là một số mô hình “chuyển hàng” minh họa:



Hình 3. Mô hình chuyển hàng 1 [9]

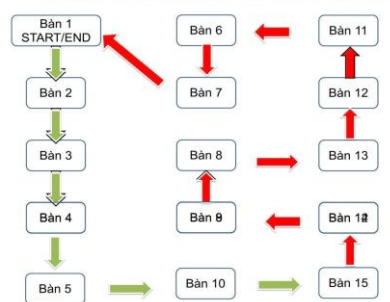


Hình 4. Mô hình chuyển hàng 2 [9]

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập (đưa nội dung để học sinh nắm được) và đưa sơ đồ/mô hình chuyển hàng lên bảng.

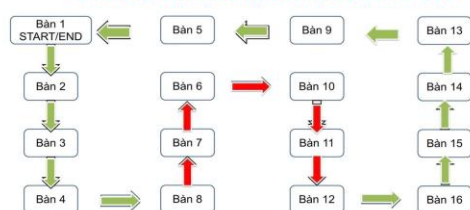
Bước 2. Quy định thời gian cho 1 lần thực hiện trên phiếu/ vở bài tập/ thẻ học... là bao lâu thì chuyển.

SƠ ĐỒ CHUYỂN HÀNG 3 DÂY 15 BÀN



Hình 5. Mô hình chuyển hàng 3 [9]

SƠ ĐỒ CHUYỂN HÀNG 16 CẦU HỎI 4 DÂY 16 BÀN



Hình 6. Mô hình chuyển hàng 4 [9]

Bước 3. Học sinh tiến hành thực hành nội dung mà giáo viên yêu cầu trong thời gian đó và liên tục “chuyển hàng” sau mỗi lần giáo viên hô chuyển/ gõ thước/ bấm chuông...

Bước 4. Tổng kết, đánh giá.

* Một số lưu ý với kỹ thuật “Chuyển hàng”:

- Tất cả học sinh đều tham gia hoàn thành nhiệm vụ học tập, tiết kiệm được thời gian vì giáo viên chia nhỏ nhiệm vụ; giao việc cho học sinh;

- Tùy vào số lượng học sinh trong nhóm/ trong lớp mà giáo viên có thể có nhiều mô hình “chuyển hàng” khác nhau.

- Tùy vào mục đích của hoạt động mà giáo viên sử dụng mô hình cho đạt hiệu quả tối ưu, có thể sử dụng trong phần củng cố, ôn tập, ôn lại bài cũ...

Ví dụ minh họa: Trong giờ ôn tập về phần học vần ở lớp 1, ôn tập lại các vần đã học vào thời điểm cuối kì hoặc cuối năm. Giáo viên thiết kế các thẻ có chứa các vần đã học, mỗi học sinh trong nhóm được phát 1 thẻ có chứa 1 vần nào đó. Giáo viên sử dụng kỹ thuật

“Chuyên hàng” với việc giao nhiệm vụ: Tìm các từ có chứa tiếng, chứa vần trên thẻ mà các con đang cầm trên tay. Thao tác chuyển hàng sẽ được chuyển sau 15 giây (Do giáo viên quy định), mỗi lần chuyển như vậy thì học sinh lại tư duy, động não để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Qua đó, nhiều năng lực được hình thành: Giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ....

3.3.4.6. Kỹ thuật “đánh bài”

Bước 1: Trộn và chia bài (Nhóm 4), bốc thăm hoặc oản tù tì xem ai được đi trước.

Bước 2: Người đi trước có thể đi câu hỏi/câu trả lời tùy ý – Người chơi còn lại tìm câu trả lời/câu hỏi tương ứng (tùy thuộc vào nội dung học tập). Nếu chặn đúng thì người chặn được đi tiếp. Nếu chặn sai thì người chặn phải lên hết số bài ở dưới lên. Người phát hiện sai được quyền đánh bài. Nếu người đánh có câu hỏi và câu trả lời thì đánh cặp 1 lần luôn và đi tiếp lần sau. Nếu phát hiện chặn bài sai không phải ngay lúc đó mà mãi sau mới phát hiện được thì bỏ qua, người đánh sai không phải ôm bài. Thời gian chặn bài chỉ trong vòng 10 giây. Nếu quá thời gian thì người đánh bài được đi tiếp (không đợi đối phương dò cho bằng được câu hỏi hoặc trả lời chặn). Ai hết bài trước thì chiến thắng. Giáo viên có thể quy ước theo thứ tự về 1: 10 điểm; về nhì 9 điểm, về 3,4 : 8 điểm.

Bước 3: Tổng kết và đánh giá

* Một số lưu ý với kỹ thuật “đánh bài”:

- Trước khi cho học sinh chơi bài, giáo viên nên đưa hệ thống câu hỏi của bộ bài. Yêu cầu học sinh soạn bài theo câu hỏi đó. Trước buổi chơi, cô tung đáp án trong phiếu trả lời của bộ bài. Yêu cầu học sinh dò với bài soạn của mình. Sau đó chấm chéo cho nhau.

- Có thể cho học sinh điểm 8 cơ hội gỡ điểm, nâng lên bằng cách chấm lại bài soạn của các em (khuyến khích các em soạn nghiêm túc)

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Thành Hưng, *Dạy học hiện đại – lý luận, biện pháp, kỹ thuật*. Nxb Đại học Quốc Gia, Hà Nội, 2001.

[2] Nguyễn Văn Cường, Bend Meier, *Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường THPT*. Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội – Trường Đại học Potsdam, 2011.

- Khi chia bài sẽ có trường hợp người nhiều câu trả lời hơn câu hỏi hoặc ngược lại thì học sinh sẽ thắc mắc: em toàn câu hỏi, bạn đánh câu hỏi em không có câu trả lời để đỡ. Giáo viên: đó là hên xui. Giống như bài kia mình chỉ có 3,4,5 mà không có ông hình hay heo. Vì vậy yếu tố may mắn trong cuộc sống góp phần sự thành công của con người.

Ví dụ minh họa: Bài Bảng nhân: Giáo viên/Học sinh thiết kế các thẻ bài có chứa các phép nhân và các kết quả tương ứng của các phép nhân đó. Từ bảng nhân 2 tới bảng nhân 9. Dùng cho việc ôn tập phần “Bảng nhân” ở lớp 2 và lớp 3. Sử dụng kỹ thuật “Đánh bài” để hình thành các năng lực: tự học; giải quyết vấn đề; tư duy phản biện; tư duy sáng tạo; hợp tác; năng lực toán học.....

4. Kết luận

Dạy học tích cực sẽ giúp giáo viên xây dựng một lớp học hạnh phúc dành cho cả giáo viên và học sinh. Kỹ thuật dạy học tích cực rất đa dạng và phong phú, việc sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực phụ thuộc vào nhiều yếu tố: năng lực của giáo viên, nội dung bài học, sự hợp tác của học sinh.... Trong bài viết này, tác giả đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận về kỹ thuật dạy học tích cực, phát triển năng lực học sinh tiểu học, một số biểu hiện của kỹ thuật dạy học tích cực ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực, mối quan hệ giữa kỹ thuật dạy học tích cực và phát triển năng lực học sinh tiểu học. Đồng thời, tác giả tập trung giới thiệu một số kỹ thuật dạy học tích cực với mong muốn hệ thống lại các bước sử dụng và một số lưu ý khi sử dụng các kỹ thuật để làm phong phú thêm kho tàng các kỹ thuật dạy học tích cực hiện nay ở tiểu học.

[3] Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), Đỗ Hương Trà, *Dạy và học tích cực, Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. Nxb Đại học Sư phạm, 2022.

[4] Trần Quốc Việt, *Kỹ thuật dạy học tích cực*, <https://www.giaoduc.edu.vn/ky-thuat-day-hoc-tich-cuc.htm>, [19/1/2019].

[5] Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội, *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. Nxb Đại học Sư phạm, 2020.

[6] Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh Mai, Nguyễn Xuân Thức, *Giáo trình Tâm lý học tiểu học*. Nxb Đại học Sư phạm, 2008.

[7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể*. Hà Nội, 2018.

[8] <https://mathnasium.edu.vn/goc-chia-se/so-do-tu-duy-toan-lop-5/>.

[9] https://www.facebook.com/groups/dayhochtichuc/?locale=vi_VN.

THEORY OF POSITIVE TEACHING TECHNIQUES IN PRIMARY EDUCATION WITH A FOCUS ON DEVELOPING ABILITIES

Le Thi Thu Ha ^{1*}, Doan Anh Chung ¹, Do Thi Thom ²

¹Tay Bac University; ²Ly Tu Trong College, TP.HCM

Abstract: *Teaching positively is an essential trend in modern society. At the primary level, in order to develop students' abilities, teachers must constantly update their methods, especially teaching techniques. The use of positive teaching techniques is a necessary requirement in every class. In this article, the author uses reading and research methods to systematize the theoretical issues of positive teaching techniques in primary education, with a focus on developing students' abilities. The article clarifies the following issues: positive teaching techniques, abilities and skill development, and some positive teaching techniques for developing abilities in primary school students.*

Keywords: *teaching; students; technique; ability; positive; primary school*